

Bản án số: 28/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 12 - 01 -2023.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đ Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang.

2. Ông Nguyễn Đình Thức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số 801/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 887/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 506/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: C17.10 chung cư O, số 685 AC, phường A, quận T, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: C17.10 chung cư O, số 685 AC, phường A, quận T, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 08/7/2022; các bản tự khai vào các ngày 28/7/2022, 30/8/2022, 24/11/2022; biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn bà Hoàng Thị C trình bày:

Bà và ông T tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2014, Quyền số 01/2014 ngày 10/3/2014.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoản tháng 7/2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung, lối sống không phù hợp, thường xuyên cãi vã về cách sống, công việc, cũng như quyền cá nhân của mỗi người; ông T hay ghen tuông vô cớ, kiểm soát toàn bộ cuộc sống của bà, thường xuyên đánh đập bà. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: vợ chồng sinh được 02 con tên Nguyễn Thế Đ, sinh ngày: 19/12/2014 và Nguyễn Thế M, sinh ngày: 08/8/2018. Nếu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông T thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 30/8/2022; biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn ông Nguyễn Thế T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T xác nhận bà C trình bày về quá trình kết hôn và chung sống là đúng. Trong quá trình chung sống ông và bà C có nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung trong cuộc sống, ông cho rằng bà C có tình cảm với người khác; ông T đã sống ly thân với bà C từ tháng 3/2022 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, ông T đồng ý ly hôn với bà C.

Về con chung: vợ chồng sinh được 02 con tên Nguyễn Thế Đ, sinh ngày: 19/12/2014 và Nguyễn Thế M, sinh ngày: 08/8/2018. Khi ly hôn ông T đồng ý để bà C trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 05/9/2022 ông Nguyễn Thế T có đơn thay đổi ý kiến, ông T không đồng ý ly hôn với bà C. Lý do thay đổi là ông T muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm, con cái được sống chung trong gia đình có đầy đủ cha, mẹ.

Tòa án nhân dân quận T đã tiến hành hòa giải nhưng ông Nguyễn Thế T vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.
- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2014 Quyển số 01/2014 ngày 10/3/2014 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh P thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thị C và ông Nguyễn Thế T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay bà C yêu cầu ly hôn, ông T hiện đang cư ngụ tại quận T, Thành phố H trước khi thụ lý nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quận T, Thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Thủ tục xét xử vắng mặt Đương sự:

[2.1] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi ông T có đơn thay đổi ý kiến ngày 05/9/2022 đến khi đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân quận T tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 177; khoản 2 Điều 220; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc bà Hoàng Thị C yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thế T: căn cứ lời khai của bà C và ông T xét thấy tình trạng mâu thuẫn hôn nhân giữa bà C và ông T là có thật. Cuộc sống vợ chồng có xảy ra những mâu thuẫn, nguyên nhân do lối sống không phù hợp, thường xuyên cãi vã về cách sống, công việc, cũng như quyền cá nhân của mỗi người dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2022 kéo dài đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông T vắng mặt. Điều đó thể hiện ông T không thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, bà C cho rằng hiện nay không còn tình cảm với ông T. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ

chồng bà C và ông T đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Bà C yêu cầu ly hôn ông T là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung:

Bà C và ông T sinh được 02 con chung tên Nguyễn Thế Đ, sinh ngày: 19/12/2014; Nguyễn Thế M, sinh ngày: 08/8/2018. Nếu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông T thì bà xin được nuôi 02 con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, con chung sống với bà C. Quá trình giải quyết vụ án cả 02 con chung đều được xin ở với bà C. Xét thấy để đảm bảo quyền lợi của các trẻ và theo nguyện vọng của các trẻ. Hội đồng xét xử nghĩ giao 02 con chung cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con:

- Xét bà C không yêu cầu cấp dưỡng. Do đó, hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông T.

[3.4] Về quan hệ tài sản:

Về tài sản chung và nợ chung: Do bà C không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí:

Bà Hoàng Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0035943 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Hoàng Thị C:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Thế T.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thị C và ông Nguyễn Thế T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2014 Quyền số 01/2014 ngày 10/3/2014 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh P cấp chấm dứt hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thế Đ, sinh ngày: 19/12/2014; Nguyễn Thế M, sinh ngày: 08/8/2018 cho bà Hoàng Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với Nguyễn Thế T.

+ Trong T hợp bà C không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, một trong hai bên hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở một trong hai bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ T hợp ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do bà C không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2/ Về án phí:

Bà Hoàng Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0035943 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T).

3/ Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Các đương sự;
- TAND Tp. H;
- VKSND quận T;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh P;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đ Thành